TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 24 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 19-8-2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã Hương L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Lê Ngọc X, sinh năm 1980; địa chỉ nơi làm việc: Đoàn K, đóng tại xã A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Ngọc X tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đại T, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14-11-2008.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh X công nhận có ba đứa con chung tên là Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02-3-2011, Lê Ngọc Tuấn A, sinh ngày 30-9-2012 và Lê Ngọc Tuấn S, sinh ngày 27-7-2016.

Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn giao hai cháu Lê Nguyễn Bảo N và Lê Ngọc Tuấn A cho anh X, giao cháu Lê Ngọc Tuấn S cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi mỗi cháu đủ tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh Xuân chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Ngọc X.

- Về con chung: Giao hai cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02-3-2011 và Lê Ngọc Tuấn A, sinh ngày 30-9-2012 cho anh Lê Ngọc X, giao cháu Lê Ngọc Tuấn S, sinh ngày 27-7-2016 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi mỗi cháu đủ tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Ngọc X tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004270 ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Anh Lê Ngọc X đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A;
- UBND xã Đại T, huyện B, tỉnh Quảng Bình *(ĐKKH số 81-2008)*;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh